TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **180**/2026/HS-ST
Ngày: 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Bá Tùng – Giáo viên Trường Trung học cơ sở.

2. Ông Ngô Trí Long - Giáo viên Trường Trung học cơ sở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/9/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077208001177; HKTT: Không; Nơi ở hiện tại: Tổ A, Khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thành Dương Đ, sinh năm 1991, Mẹ: Thân Thị Trường G, sinh năm 1994. Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thành T: Ông Nguyễn Thành Dương Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố P, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Thân Thị Trường G, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1983 – Luật sư của Trung tâm pháp lý nhà nước số 3 Thành phố H (ông L có mặt);

Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1986 – Chức vụ: Chuyên viên phòng Văn hóa

– Xã hội. Địa chỉ: Khu phố C P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, Công an phường B kiểm tra nhà nghỉ H5 thuộc tổ G, Khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Huỳnh Huy H và Trương Thị Ngọc H1 nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý nên mời về trụ sở làm việc và tiến hành xét nghiệm ma tuý đối tượng H và H1, kết quả H và H1 dương tính với chất ma tuý. Qua làm việc với H khai nhận vào ngày 26/8/2025 có liên lạc với một người tên T qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma tuý đá với số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) và trước đó H đã mua nhiều lần của T.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình như như sau:

Nguyễn Thành T bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu tháng 8 năm 2025, sử dụng loại ma túy đá. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2025 đến ngày 26/8/2025, Nguyễn Thành T đã có hành vi giúp sức cho Phạm Ngọc H2 bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Huy H, Trương Thị Ngọc H1 07 lần với tổng số tiền 1.530.000 đồng và đều giao tại Nhà nghỉ H5, cụ thể:

Ngày 18/8/2025, H gọi điện thoại qua ứng dụng M cho T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T cung cấp tài khoản 0926521862 ngân hàng MB mang tên NGUYEN THI HONG PHUONG (tài khoản do H2 quản lý, sử dụng) rồi báo lại cho H2. H2 đưa cho T 01 gói ma túy để giao H tại Nhà nghỉ H5 thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/8/2025, Hoàng liên H3 với T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá rồi chuyển tiền vào tài khoản của H2, T báo lại cho H2. H2 đưa cho T 01 gói ma túy để giao H tại Nhà nghỉ H5.

Ngày 21/8/2025, Hoàng liên H3 với T để hỏi mua ma túy đá (không xác định số tiền), T báo lại cho H2. H2 đưa cho T 01 gói ma túy để giao H tại Nhà nghỉ H5 thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đưa gói ma túy và nhận tiền mặt từ H1 (do H và H1 sống chung với nhau).

Ngày 22/8/2025, H tiếp tục liên hệ với T để mua 240.000 đồng ma túy rồi chuyển tiền vào tài khoản của H2. Tín đến nhà H2 tại tổ A khu phố H, phường L, thành phố Hồ Chí Minh lấy 01 gói ma túy để giao cho H tại Nhà nghỉ H5.

Ngày 23/8/2025, Hoàng liên H3 với T để hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá rồi chuyển tiền vào tài khoản của H2. H2 đưa cho T 01 gói ma túy để giao H tại Nhà nghỉ H5 thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đưa gói ma túy cho H1.

Ngày 24/8/2025, T giao 01 gói ma tuý với giá 240.000 đồng cho H tại phòng số 06 Nhà nghỉ H5, H đưa cho T 140.000 đồng tiền mặt, chuyển thẻ cào cho H2 100.000 đồng.

Ngày 26/8/2025, Hoàng liên H3 với T để mua ma túy rồi chuyển 200.000

đồng vào tài khoản của H2. Tín hỏi H2 để lấy ma túy giao cho H, H2 đưa cho T 01 gói ma túy rồi T đến giao cho H tại phòng số 06 Nhà nghỉ H5.

Trong thời gian giải quyết nguồn tin tội phạm nêu trên, Nguyễn Thành T tiếp tục thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" cùng với Trần Gia H4, Nguyễn Hồng S, cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 17/9/2025, H4 gọi điện thoại rủ T đi uống cà phê tại quán C ơ phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T gặp Trần Gia H4 và Nguyễn Hồng S (bạn của Gia H4). Trong quá trình uống nước, cả nhóm bàn bạc rủ nhau sử dụng ma túy. S và Gia H4 góp tiền mỗi người 100.000 đồng, tổng cộng 200.000 đồng. Sau đó, Gia H4 gọi điện thoại cho Danh Trường S1 hỏi mua ma túy, S1 đồng ý. Lúc này, Tín điều khiển xe mô tô chở Gia H4 đến khu vực xã L, Thành phố Hồ Chí Minh gặp S để lấy ma tuý, còn S đi về nhà trước. Sau khi mua được ma tuý, T và H4 chạy về nhà S tại khu phố B L, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, S đưa cho H4 01 bộ dụng cụ để H4 bỏ ma túy vào cả nhóm thay phiên nhau lần lượt tự đốt, sử dụng ma tuý cho đến hết tại phòng ngủ của S. Sau khi sử dụng ma tuý xong, S đem cất bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, T và Gia H4 đi về. Đến ngày 19/9/2025, T bị Cơ quan Công an mời đến làm việc và test ma tuý cho kết quả dương tính với ma tuý đá.

Tại Kết luận giám định số: 4647/KL-KTHS ngày 16/09/2025 của Phòng K (PC09) Công an T, kết luận (BL 62):

Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu mẫu M gửi giám định (của Nguyễn Thành T).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, 64GB, số Imel: 356168096251629, gắn sim số: 0926.043.613. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHCM-KV ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 , khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù về

tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là 6 (sáu) năm đến 8 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, 64GB, số Imel: 356168096251629, gắn sim số: 0926.043.613 là điện thoại của Tín liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xung quỹ Nhà nước;

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Trọng L bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Bị cáo T phạm tội khi còn ở độ tuổi chưa thành niên. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế.

Bị cáo T và người đại diện theo pháp luật của T thống nhất với bài bào chữa của ông L, không trình bày bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2025 đến ngày 26/8/2025, Nguyễn Thành T đã có hành vi giúp sức cho Phạm Ngọc H2 bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Huy H, Trương Thị Ngọc H1 07 lần với tổng số tiền 1.530.000 đồng và đều giao tại Nhà nghỉ H5.

Vào ngày 17/9/2025, tại nhà của Nguyễn Hồng S thuộc khu phố B L,

phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Gia H4 và Nguyễn Hồng S, trong đó: S và H4 là người góp tiền mua ma túy, H4 liên hệ đặt mua ma túy, T chở H4 đi mua ma túy, S cung cấp địa điểm, bộ D1 sử dụng ma túy, S, H4, T cùng nhau chế biến và sử dụng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng bị cáo vẫn tham gia mua bán trái phép ma túy nhiều lần. Tuy đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo tham gia nhiều lần và có tính chất liên tục (thực hiện 07 lần trong khoảng thời gian 08 ngày). Bên cạnh đó, trong thời gian đang bị điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo còn tham gia đi mua ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhiều người. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 của Luật Tư pháp người chưa thành niên; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, 64GB, số Imel: 356168096251629, gắn sim số: 0926.043.613 bị cáo sử dụng phạm tội nên nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 ; Điều 12, Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 ; Điều 12, Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn Điều 55 Bộ luật hình sự, Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, 64GB, số Imel: 356168096251629, gắn sim số: 0926.043.613.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản Giao nhận vật chứng ngày 22/6/2026).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (30/6/2026) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 12 –TP HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hs, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền